

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
<b>1</b>	<b>Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
		Hàng hóa không đáp ứng bất cứ yêu cầu nào của E-HSMT	Không đạt
1.2	Tài liệu kỹ thuật	Cung cấp đầy đủ tài liệu (catalog/datasheet...) để chứng minh các thông số kỹ thuật cho các sản phẩm đang chào thầu là chính xác và mới nhất của hãng (tài liệu cung cấp có thể kiểm chứng được và được xác nhận có giá trị). Trường hợp cung cấp dạng option, khác cấu hình chuẩn, thì phải có tài liệu xác nhận, chứng minh của hãng là các option này phù hợp với sản phẩm đang chào thầu	Đạt
		Hàng hóa không đáp ứng bất cứ yêu cầu nào của E-HSMT	Không đạt
1.3	Bảng chi tiết so sánh, đánh giá đáp ứng thông số kỹ thuật	Cung cấp bảng chi tiết so sánh, đánh giá đáp ứng thông số kỹ thuật tại Chương V HSMT. Đối với từng thông số kỹ thuật của sản phẩm, nhà thầu ghi rõ mức độ đáp ứng (không đáp ứng, đáp ứng, vượt), diễn giải /thuyết minh các nội dung không hoàn toàn đáp ứng hoặc cấu hình tương đương và có tham chiếu chi tiết nội dung vào Tài liệu kỹ thuật.	Đạt
		Hàng hóa không đáp ứng bất cứ yêu cầu nào của E-HSMT	Không đạt
1.4	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	- Cam kết Thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, có nhãn mác, xuất xứ, tên hãng sản xuất rõ ràng, còn nguyên đại nguyên kiện. - Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		hoặc nước sản xuất cấp (CO) cho các thiết bị chính đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Phiếu xuất kho đối với hàng hóa trong nước - Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (CQ) cho các thiết bị	
		Hàng hóa không đáp ứng bất cứ yêu cầu nào của E-HSMT	Không đạt
<b>2</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, triển khai, lắp đặt hàng hóa</b>		
2.1	Giải pháp triển khai cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có đề xuất giải pháp triển khai cung cấp hàng hóa được trình bày hợp lý, khả thi hoàn toàn phù hợp hoặc vượt trội với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
		Nhà thầu không có hoặc có đề xuất giải pháp triển khai nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSMT hoặc mâu thuẫn, dẫn đến không thể triển khai thực hiện gói thầu.	Không đạt
<b>3</b>	<b>Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
3.1	Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT với tổng thời gian cung cấp không quá 90 ngày	Đạt
		Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT với tổng thời gian cung cấp không quá 90 ngày	Không đạt
<b>4</b>	<b>Bảo hành, bảo trì</b>		
4.1	Thời gian bảo hành	- Có cam kết thời gian bảo hành đối với tất cả hàng hóa cung cấp thuộc gói thầu tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng - Cam kết có mặt trong vòng 12 giờ để sửa chữa, khắc phục các hư	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		hông, sai sót kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	
		- Không có cam kết thời gian bảo hành đối với tất cả hàng hóa cung cấp thuộc gói thầu tối thiểu theo yêu cầu kể từ ngày nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng - Không có cam kết có mặt trong vòng 12 giờ để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư	Không đạt
4.2	Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	Nhà thầu nêu các phương án bảo hành, hỗ trợ khắc phục sự cố rõ ràng hợp lý, khả thi hoàn toàn phù hợp hoặc vượt trội với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có hoặc có đề xuất phương án bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSMT hoặc mâu thuẫn, dẫn đến không thể triển khai thực hiện gói thầu	Không đạt
<b>5</b>	<b>Các yêu cầu khác</b>		
5.1	Thời gian thực hiện cung cấp hàng hóa	≤ 90 ngày	Đạt
		> 90 ngày	Không đạt
5.2	Cam kết không vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ, chính sách thuế và các chính sách liên quan do Nhà nước ban hành	Có cam kết và đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.3	Nhà thầu thực hiện các cam kết đảm bảo an toàn thông tin.	- Có cam kết đảm bảo không lộ lọt thông tin, dữ liệu của đơn vị mua sắm tập trung trong suốt quá triển khai gói thầu cho bên thứ ba khi chưa được sự cho phép của đơn vị mua sắm tập trung. Trường hợp nếu để lộ lọt thông tin tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và đền bù toàn bộ thiệt hại xảy ra	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		- Có cam kết khắc phục các lỗ hổng về an toàn thông tin (nếu có) khi cơ quan chức năng thực hiện rà quét an toàn thông tin.	
		Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.4	Bảng giá chào chi tiết	Có bảng giá chào chi tiết đủ các danh mục quy định tại chương V	Đạt
		Không có bảng giá chào chi tiết đủ các danh mục quy định tại chương	Không đạt
	<b>Kết luận:</b>	Tất cả các tiêu chí từ 1 đến 5 được đánh giá là “đạt”	<b>Đạt</b>
		Có tiêu chí được đánh giá là “không đạt”.	<b>Không đạt</b>

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

##### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Không có

##### **Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**

Không có